

Số: 24/2021/QĐST-DS

N, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1968. Địa chỉ: khu phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trương Thanh K, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu trả tiền:** Bà Phạm Thị Thu T và ông Trương Thanh K thoả thuận: Ông Trương Thanh K trả bà Phạm Thị Thu T số tiền 22.886.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

- **Về án phí:** Ông Trương Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 572.150 đồng (bằng chữ: *Năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Bà Phạm Thị Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Phạm Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 572.150 đồng (bằng chữ: *Năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi đồng*) theo biên lai số 0000191 ngày 27/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim